

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm
trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, các cấp ủy, chính quyền trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm. Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm từ tỉnh đến cơ sở được thành lập, kiện toàn, hoạt động tích cực; sự phối hợp của các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh ngày càng chặt chẽ, hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được tăng cường; hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm được đẩy mạnh; nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, quy định về an toàn thực phẩm của người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh có chuyển biến tích cực. Qua đó, góp phần hạn chế và giảm thiểu được các vụ ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng, bảo vệ sức khỏe người dân.

Tuy nhiên, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế: Công tác truy xuất nguồn gốc và giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm chưa hiệu quả; việc quản lý an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học, khu công nghiệp, một số cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và thức ăn đường phố còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn; tình trạng vi phạm quy định về an toàn thực phẩm vẫn xảy ra; thực phẩm nhập lậu, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm kém chất lượng, thực phẩm bị ô nhiễm vẫn còn trên thị trường; ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm còn diễn biến phức tạp; một số vụ việc liên quan đến bữa ăn học đường gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu do một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa nhận thức đầy đủ yêu cầu, chưa quan tâm đúng mức, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; việc xử lý vi phạm an toàn thực phẩm chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe; mô hình quản lý an toàn thực phẩm chưa thống nhất một đầu mối, nguồn lực ít và phân tán; vai trò giám sát, phát hiện vi phạm của Nhân dân và công tác truyền thông, giáo dục chưa được phát huy hiệu quả; một số tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm còn chạy theo lợi nhuận, không quan tâm đến quyền lợi, sức khỏe của người tiêu dùng.

Bảo đảm an toàn thực phẩm là vấn đề hệ trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, tác động trực tiếp đến sức khỏe Nhân dân, chất lượng dân số và sự phát triển bền vững của tỉnh. Trước yêu cầu ngày càng cao trong bảo vệ sức khỏe, nâng cao tuổi thọ, số năm sống khỏe của Nhân dân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về an toàn thực phẩm vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong bảo đảm an toàn thực phẩm theo hướng thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao, trên địa bàn do mình phụ trách.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng chủ động phòng ngừa, quản lý theo chuỗi, lấy kiểm soát nguy cơ làm trọng tâm; phân định rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương, bảo đảm tinh thần 6 rõ “*Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*”; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, các quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương; nghiên cứu, xây dựng Đề án tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại địa phương theo hướng thống nhất một đầu mối, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả khi Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) có hiệu lực; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ngành trong bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện phân cấp, phân quyền, đổi mới phương thức quản lý, điều hành bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả.

Bổ trí đủ nguồn lực về con người, kinh phí, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật cho công tác quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương. Cùng có hệ thống tổ chức quản lý an toàn thực phẩm từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm 100% cán bộ hoặc đầu mối phụ trách công tác an toàn thực phẩm từ tuyến tỉnh đến tuyến xã được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thực thi công vụ, nâng cao năng lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chủ động phòng, chống tiêu cực, lợi ích nhóm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân lơ là, thiếu trách nhiệm, vi phạm trong quản lý an toàn thực phẩm.

Chủ động phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ và kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ, sự cố mất an toàn thực phẩm; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm, không để phát sinh vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài, gây ảnh hưởng đến sức khỏe Nhân dân, trật tự an toàn xã hội của địa phương, bảo đảm 100% vụ ngộ độc thực phẩm (nếu có) được xử lý kịp thời, không chế tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính dưới 07 người/100.000 dân; 100% các quy định, thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm được rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật; trên 85% cơ sở thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận; trên 90% cơ sở thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (lĩnh vực Công thương, Nông nghiệp) thực hiện ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm; 100% siêu thị, trung tâm thương mại và cửa hàng tiện ích kinh doanh thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý an toàn thực phẩm, phục vụ công tác theo dõi, giám sát và truy xuất nguồn gốc; xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, lĩnh vực từng bước hình thành hệ thống quản lý, giám sát đồng bộ, hiện đại, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Phấn đấu đến hết năm 2026, 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm trên địa bàn tỉnh được thống kê, cập nhật và quản lý trên hệ thống dữ liệu.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm về bảo đảm an toàn thực phẩm; kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên ngành về an toàn thực phẩm định kỳ và đột xuất toàn chuỗi cung ứng, trọng tâm là các đối tượng có nguy cơ cao như: Cơ sở giết mổ, chợ đầu mối, thức ăn đường phố và bếp ăn tập thể (trường học, bệnh viện, khu công nghiệp); thực hiện hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm nhóm sản phẩm công bố, sản phẩm nhập khẩu; tăng cường kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, quy trình sản xuất, lưu thông; kiên quyết ngăn chặn hàng giả, hàng lậu, hết hạn sử dụng. Phấn đấu 100% bếp ăn tập thể trong trường học, khu công nghiệp, bệnh viện được kiểm tra, giám sát ít nhất 01 lần/năm; 100% siêu thị, trung tâm thương mại và cửa hàng tiện ích kinh doanh thực phẩm được kiểm soát nguồn gốc; trên 80% cơ sở/hộ kinh doanh sau khi ký cam kết được kiểm tra, hậu kiểm hằng năm, không để cơ sở không bảo đảm an toàn thực phẩm hoạt động.

Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm, gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng theo quy định của pháp luật; công khai kết quả xử lý trên phương

tiện thông tin đại chúng để cảnh báo cộng đồng, nâng cao tính răn đe và phòng ngừa. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về an toàn thực phẩm trong phạm vi quản lý; công khai đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn để các tổ chức đoàn thể, cá nhân và xã hội cùng giám sát.

4. Thúc đẩy phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ; ưu tiên phát triển vùng sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của các hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng trong liên kết, hỗ trợ sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ thực phẩm an toàn; tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, nhất là sản phẩm OCOP, sản phẩm sạch, an toàn, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, bảo đảm người dân được tiếp cận và sử dụng lương thực, thực phẩm an toàn, bền vững. Trong đó bảo đảm 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực được kiểm soát về an toàn thực phẩm và thực hiện truy xuất nguồn gốc. Phấn đấu hằng năm tăng tối thiểu 30% số cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia chuỗi thực phẩm an toàn; tăng diện tích và số lượng cơ sở sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh cấp mã số vùng trồng, phấn đấu hằng năm tăng tối thiểu 10% so với năm trước.

5. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm.

Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn thực phẩm. Có chính sách thỏa đáng khen thưởng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, có sáng kiến, mô hình hiệu quả trong bảo đảm an toàn thực phẩm. Đồng thời, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng bảo đảm an toàn thực phẩm để hạ uy tín, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh lành mạnh của các tổ chức, cá nhân.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trọng tâm là với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), trong quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp kiểm tra, kiểm soát nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu qua khu vực cửa khẩu.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị đến 100% cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực

tế bảo đảm triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Đưa nội dung an toàn thực phẩm vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, nội dung kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong chấp hành, tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

6.2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định, phân công rõ trách nhiệm quản lý theo hướng thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm hằng năm và theo giai đoạn; bố trí đủ nguồn lực, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trường học, khu công nghiệp, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, thức ăn đường phố và trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông thực phẩm.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, xử lý kịp thời các nguy cơ, sự cố mất an toàn thực phẩm; nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo sớm và ứng phó với ngộ độc thực phẩm.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về an toàn thực phẩm; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

6.3. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh

- Chỉ đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung, hoàn thiện chính sách về bảo đảm an toàn thực phẩm; tăng cường giám sát quá trình thực hiện công tác này.

- Chỉ đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp chặt

chế với chính quyền các cấp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin, tư vấn, hỗ trợ pháp lý về bảo đảm an toàn thực phẩm. Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; phối hợp xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình khu dân cư, trường học, doanh nghiệp bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn. Tổ chức phát động và triển khai hiệu quả phong trào toàn dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm, gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

6.4. Đảng ủy Công an tỉnh: Lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng công an trên địa bàn tỉnh tăng cường nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là các hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, kém chất lượng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

6.5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Tham mưu đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức theo hướng dựa trên kết quả, sản phẩm cụ thể, gắn với vị trí việc làm; nghiên cứu, đề xuất bổ sung tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thực phẩm vào nội dung đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu, bảo đảm phù hợp với quy định của Trung ương và của tỉnh.

6.6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị; kịp thời phát hiện, xem xét, xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm hoặc thực hiện không nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền.

6.7. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị này và các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về bảo đảm an toàn thực phẩm; chủ động nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội liên quan, kịp thời định hướng thông tin, tạo sự thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Chủ trì tham mưu theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, kịp thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên VPTU,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Giang